

Số: 56/2023/QĐST-HNGĐ

Y, ngày 26 tháng 9 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 83/2023/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 9 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị V sinh năm 1991; địa chỉ xóm 10A, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Bị đơn: Anh Nguyễn Mạnh Ch sinh năm 1990; địa chỉ xóm 10A, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 9 năm 2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18/9/2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Lê Thị V và anh Nguyễn Mạnh Ch

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về nuôi con: Chị V và anh Ch có 04 con là các cháu Nguyễn Thị C4 C1 sinh ngày 18/10/2012, cháu Nguyễn Bình C2 sinh ngày 29/9/2015, cháu Nguyễn Thị C3 sinh ngày 21/01/2018 và cháu Nguyễn Lê Nhật C4 sinh ngày 05/10/2022. Chị V và anh Ch thỏa thuận giao các cháu C1, cháu C2 và cháu C3 cho anh Ch nuôi dưỡng cho đến khi các cháu C1, cháu C2 và cháu C3 trưởng thành đủ 18 tuổi; giao cháu C4 cho chị V nuôi dưỡng cho đến khi cháu C4 trưởng thành đủ 18 tuổi; hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau; anh Ch cam đoan sẽ đảm bảo đầy đủ cho cuộc sống, sinh hoạt và học tập cho các cháu C1, cháu C2 và cháu C3.

Chị V có nghĩa vụ tôn trọng quyền của các cháu C1, cháu C2 và cháu C3 được sống chung với anh Ch và chị V có quyền thăm nom, chăm sóc các cháu C1, cháu

C2 và cháu C3; anh Ch không được cản trở chị V trong việc thăm nom, chăm sóc các cháu C1, cháu C2 và cháu C3.

Anh Ch có nghĩa vụ tôn trọng quyền của cháu C4 được sống chung với chị V và anh Ch có quyền thăm nom, chăm sóc cháu C4; chị V không được cản trở anh Ch trong việc thăm nom, chăm sóc cháu C4.

Về tài sản: Chị Tươi và anh Ch đều trình bày, vợ chồng tự thỏa thuận giải quyết với nhau về phân tài sản, nên cả chị V và anh Ch đều không yêu cầu Tòa án giải quyết; vợ chồng không vay mượn ai tài sản gì.

Về án phí: Chị Tươi và anh Ch thỏa thuận chị V chịu toàn bộ án phí ly hôn là 150.000 đồng; được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị V đã nộp là 300.000 đồng, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0005764 ngày 14/9/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y; chị V được hoàn lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình
- VKSND huyện Y
- UBND xã K
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Bùi Văn Lực